

**BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC MƠ**

- Tên Doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ.
- Địa chỉ: Khu 5, Phường Thác Mơ, Thị xã Phước Long, Tỉnh Bình Phước.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3800311306, đăng ký lần đầu ngày 01/01/2008, thay đổi lần thứ tám ngày 20/05/2021 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Bình Phước cấp.
- Thời gian Đại hội: Vào lúc 9h00' ngày 20/05/2022.
- Địa điểm Đại hội: Phòng Họp, Khách sạn Sheraton Saigon Hotel & Towers, số 88 Đồng Khởi, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Chương trình và nội dung Đại hội: Theo Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Chủ tọa Đại hội: Ông Huỳnh Văn Khánh - Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty.
- Thư ký Đại hội : Ông Đào Nguyên Hạnh.

Diễn biến Đại hội

A. Khai mạc Đại hội

1. Ông Nguyễn Sỹ Thương – Phó trưởng Phòng Kế hoạch – Vật tư thay mặt Ban tổ chức tuyên bố lý do và giới thiệu thành phần tham dự Đại hội.

Thành phần tham dự gồm có: Hội đồng quản trị Công ty, Ban Kiểm soát Công ty và các Cổ đông được quyền tham dự Đại hội theo danh sách sở hữu cổ phần chốt ngày 22/04/2022.

2. Ông Nguyễn Hải Đăng - Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông, cụ thể như sau: Có tổng số 30 Cổ đông / Đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện 66.319.842 cổ phần, chiếm tỷ lệ 94,77% trong tổng số 70.000.000 cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

Đại hội đã thống nhất thông qua Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông với tỷ lệ biểu quyết tán thành 100 % (Kèm theo Danh sách và Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông).

Ban kiểm soát TMP; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ và Dự thảo đính kèm.

7. Ông Nguyễn Văn Non – Trình bày Tờ trình thông qua việc Bầu bổ sung Thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018-2023.

8. Ông Hồ Thành Công – Trưởng ban kiểm soát Công ty trình bày Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát (BKS) năm 2021.

9. Ông Hồ Thành Công – Trưởng ban kiểm soát Công ty trình bày Tờ trình Lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022.

D. Đại hội thảo luận: Đại hội không có ý kiến góp ý.

E. Biểu quyết thông qua văn kiện Đại hội

Ông Nguyễn Hải Đăng - Trưởng Ban kiểm phiếu trình bày Quy định thể lệ biểu quyết, bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Đại hội biểu quyết thông qua Quy định thể lệ biểu quyết và bầu cử.

Cổ đông thực hiện thủ tục biểu quyết các nội dung Đại hội và Bầu bổ sung Thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018-2023.

Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu, gồm các nội dung sau:

1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2021, kế hoạch SXKD năm 2022, gồm các nội dung chính:

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 (số liệu theo BCTC hợp nhất đã được kiểm toán):

Đơn vị tính: tỷ đồng

Stt	Nội dung	Thực hiện 2021
1	Sản lượng điện (triệu kWh)	
	A. Sản lượng phát	826,45
	B. Sản lượng giao nhận	821,67
2	Doanh thu	808,97
3	Tổng chi phí	378,78
4	Lợi nhuận trước thuế	430,19
5	Thuế thu nhập DN	70,28
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	359,91
	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	353,22
	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	6,69
7	TS LN sau thuế trên VDL (%)	50,46

1.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

a. Kế hoạch sản xuất kinh doanh:

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2022
1	Sản lượng điện sản xuất (triệu kWh)	739,42
2	Doanh thu (tỷ đồng)	572,835
2.1	Doanh thu SXKD thủy điện	433,128
2.2	Doanh thu từ điện mặt trời	126,544
2.3	Doanh thu hoạt động tài chính (lãi tiền gửi)	13,163
3	Chi phí (tỷ đồng)	316,225
4	Lợi nhuận SXKD điện (tỷ đồng)	256,610
5	Hoạt động tài chính (không lãi vay) (tỷ đồng)	43,711
6	Hoạt động sản xuất kinh doanh khác (tỷ đồng)	2,013
6.1	Doanh thu (tỷ đồng)	16,934
6.1	Chi phí (tỷ đồng)	14,921
7	Lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ (tỷ đồng)	302,334
8	Thuế thu nhập doanh nghiệp (tỷ đồng)	47,476
9	Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ (tỷ đồng)	254,858
10	CP O&M/CS đặt (triệu đồng/MW)	612,77
11	Tỷ lệ chi trả cổ tức trên VDL (%)	≥20%

b. Kế hoạch đầu tư:

❖ Kế hoạch đầu tư xây dựng: 1.069,14 tỷ đồng

Stt	Nội dung	Kế hoạch vốn năm 2022 (tỷ đồng)		
		Đối ứng	Vay TM	Tổng
1	Điện mặt trời Thác Mơ (50MWp)	2,67	-	2,67
2	Cụm dự án ĐMT Thác Mơ giai đoạn 2	0,87	-	0,87
3	Dự án ĐMT nổi Thác Mơ giai đoạn 3	0,49	-	0,49
4	Lắp đặt điện mặt trời mái nhà	8,26	-	8,26
5	Văn phòng làm việc Đồng Xoài	7,07	-	7,07
6	Đường vận hành nội bộ KZ-ĐT 741	3,75	-	3,75
7	Nhận chuyển giao TMMR	261,88	784,15	1.046,03
Tổng cộng		284,99	784,15	1.069,14

❖ **Kế hoạch mua sắm tài sản: 12,52 tỷ đồng**

Stt	Hạng mục	Kế hoạch 2022 (tỷ đồng)
A	CHUYỂN TIẾP NĂM 2021	2,64
I	Máy móc, thiết bị	
II	Đầu tư, nâng cấp	2,64
1	HT truyền số liệu quan trắc về trụ sở EVNGENCO2	1,56
2	Chuyển đổi GT IEC60870-5-101 sang IEC60870-5-104	0,53
3	Nâng cấp cổng truyền thông CMC	0,12
4	Thuê tư vấn thiết kế Nâng cấp hệ thống điều khiển và bảo vệ	0,43
B	NĂM 2022	9,88
I	Máy móc, thiết bị	
II	Đầu tư, nâng cấp, mua sắm Tài sản	9,88
1	Hợp bộ thí nghiệm cao áp tần số thấp cho cấp lực trung thế	1,90
2	Thiết bị kiểm tra cách điện Pin Solar	0,06
3	Thiết bị kiểm tra đặt tuyến I- V Pin Solar	0,52
4	Thiết bị đo điểm hồng vò cáp ngầm	0,75
5	Thiết bị đo tang dầu DTL C	1,80
6	Thiết bị xác định chỉ số ACID BAZO	0,60
7	Cân điện tử CPA 224S	0,07
8	Thiết bị đo điện trở cách điện	0,18
9	Thay thế Máy biến áp T4 - Trạm 110/10 kV	3,00
10	Mua xe ô tô 7 chỗ	1,00
Tổng cộng		12,52

c. Kế hoạch khoa học công nghệ: 19,88 tỷ đồng

Stt	Hạng mục	Kế hoạch 2022 (tỷ đồng)
I	CHUYỂN TIẾP TỪ NĂM 2021	6,07
1	Đề tài Dự báo lưu lượng về hồ (ứng dụng công nghệ AI vào phần mềm dự báo lưu lượng nước về hồ thủy điện Thác Mơ)	5,80
2	Đào tạo phân tích rung động ISO CAT II	0,27
II	NĂM 2022	13,81
1	Hệ thống Công nghệ thông tin	10,64
2	Số hóa hệ thống điều khiển thông gió	1,17

Stt	Hạng mục	Kế hoạch 2022 (tỷ đồng)
3	Số hóa hệ thống đo lường cơ khí thủy lực	0,70
4	Tọa đàm chuyên đổi số dữ liệu	0,30
5	Tọa đàm chuyên đổi số nền tảng	0,30
6	Tọa đàm về thông tin và tri thức trên nền tảng số	0,30
7	Nâng cấp hệ thống ứng dụng QLKT PMIS (ứng dụng AI, bigdata để khai thác dữ liệu): Thực hiện theo KH chung của EVNGENCO2	-
8	Tổ chức các buổi hội thảo về chuyển đổi số	0,40
Tổng cộng		19,88

Số cổ phần biểu quyết: 66.318.842 CP, chiếm tỷ lệ 99,998%

2. Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán, gồm các nội dung chính:

a. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2021 (theo số liệu đã trình bày tại mục 1)

b. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2021

- Tài sản ngắn hạn : 750.996.018.192 đồng.
- Tài sản dài hạn : 1.238.786.419.678 đồng.
- Tổng cộng tài sản : 1.989.782.437.870 đồng.
- Nợ phải trả : 587.917.677.594 đồng.
- Nguồn vốn chủ sở hữu : 1.401.864.760.276 đồng.
- Tổng cộng nguồn vốn : 1.989.782.437.870 đồng.

(Cụ thể theo BCTC năm 2021 đã được kiểm toán đính kèm)

Số cổ phần biểu quyết: 66.318.842 CP, chiếm tỷ lệ 99,998%

3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2021.

Số cổ phần biểu quyết: 66.318.842 CP, chiếm tỷ lệ 99,998%

4. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021.

Số cổ phần biểu quyết: 66.318.842 CP, chiếm tỷ lệ 99,998%

5. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021, gồm các nội dung chính:

a. Phân phối lợi nhuận:

Đvt: đồng

Stt	Nội dung	Năm 2021
I	Các chỉ tiêu	
1	Tổng lợi nhuận thực hiện năm 2021 - Công ty mẹ	382.561.510.475
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	66.866.837.350
3	Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ (3=1-2)	315.694.673.125
4	Lợi nhuận năm trước để lại	0
5	Chi phí lãi vay không được vốn hóa ĐTXD, điều chỉnh sang SXKD của Dự án NM Điện Mặt trời Thác Mơ	(1.207.767.983)
6	Lợi nhuận được phân phối năm 2021 (6=3+4+5)	314.486.905.142
II	Phân phối lợi nhuận	
1	Trích quỹ khen thưởng và phúc lợi	8.291.712.000
2	Trích quỹ thưởng Người quản lý	391.745.500
3	Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi tăng thêm không quá 3 tháng lương do lợi nhuận năm 2021 vượt kế hoạch	8.291.712.000
4	Trích quỹ đầu tư phát triển	58.962.372.911
5	Chi trả cổ tức cho Cổ đông (Tỷ lệ 30%)	210.000.000.000
6	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối (II.6= I.6-II.1-II.2-II.3-II.4-II.5)	28.549.362.731

b. Phương án chi trả cổ tức:

- Hình thức chi trả: Bằng tiền.
- Tổng số tiền chi trả cổ tức: 210 tỷ đồng.
- Tỷ lệ chi trả cổ tức: 30%, tương đương 3.000 đồng/cổ phần.

Số cổ phần biểu quyết: 66.318.842 CP, chiếm tỷ lệ 99,998%

6. Thông qua Báo cáo tiền lương, thù lao năm 2021 và dự kiến tiền lương, thù lao năm 2022 của thành viên HĐQT và BKS, gồm:

a. Thực hiện năm 2021

Tổng: **1.482.867.000 đồng**, trong đó:

- Tiền lương Chủ tịch HĐQT chuyên trách : 649.396.000 đồng.
- Thù lao Thành viên HĐQT không chuyên trách : 216.000.000 đồng.
- Tiền lương TBKS chuyên trách : 550.971.000 đồng.

- Thù lao Thành viên BKS không chuyên trách : 66.500.000 đồng.

b. Dự kiến năm 2022

Tổng: **1.801.024.000 đồng**, trong đó:

- Tiền lương Chủ tịch HĐQT chuyên trách : 648.000.000 đồng.
- Thù lao Thành viên HĐQT không chuyên trách : 398.912.000 đồng.
- Tiền lương TBKS chuyên trách : 576.000.000 đồng.
- Thù lao thành viên BKS không chuyên trách : 178.112.000 đồng.

Số cổ phần biểu quyết: 66.318.842 CP, chiếm tỷ lệ 99,998%

7. Thông qua Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022

Số cổ phần biểu quyết: 66.318.842 CP, chiếm tỷ lệ 99,998%

8. Thông qua các quy định Công ty:

Thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động TMP; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị TMP; Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát TMP; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ như các Dự thảo đính kèm.

Số cổ phần biểu quyết: 36.472.140 CP, chiếm tỷ lệ 54,994%

Thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động TMP; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị TMP; Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát TMP; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ như các Dự thảo đính kèm, ngoại trừ quy định tại Điều 21 và Điều 22 của dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động TMP và các quy định liên quan đến Điều lệ Công ty phải được quy định tỷ lệ tổng số phiếu biểu quyết và nội dung như Điều lệ hiện hành.

Số cổ phần biểu quyết: 29.846.702 CP, chiếm tỷ lệ 45,004%

9. Thông qua Tờ trình về việc Bầu bổ sung Thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018-2023.

Số cổ phần biểu quyết: 66.318.842 CP, chiếm tỷ lệ 99,998%

10. Thông qua kết quả bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ nhiệm kỳ 2018-2023 đối với Ông Đoàn Đức Toàn.

Số cổ phần biểu quyết: 66.264.410 CP, chiếm tỷ lệ 99,91%

11. Thông qua kết quả bầu bổ sung Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ nhiệm kỳ 2018 – 2023 đối với Bà Đoàn Sử Ngọc Trân.

Số cổ phần biểu quyết: 66.160.950 CP, chiếm tỷ lệ 99,75%

F. Bế mạc Đại hội

Ông Đào Nguyên Hạnh - Thư ký Đại hội đọc Biên bản và Nghị quyết Đại hội trước toàn thể Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí 100% thông qua toàn văn Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

Ông Huỳnh Văn Khánh - Chủ tọa Đại hội tuyên bố bế mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ lúc 11h55' ngày 20/05/2022.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022 CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC MƠ

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Đào Nguyên Hạnh

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



Huỳnh Văn Khánh